

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 477/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 12 - 2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Bà Nguyễn Thị Mai Khanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103 /2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mai Hoài Bảo C**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh **Tổng Văn V**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Chị C, anh V đều vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 12/4/2021 của nguyên đơn là chị Mai Hoài Bảo C trình bày: Chị và anh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Quá

trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, Chị C yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: có hai con chung tên Tổng Thị Thúy H, sinh ngày 28/09/2015 và Tổng Thị Thu H1, sinh ngày 14/05/2017. Hiện hai cháu đang sống chung với Chị C. Khi ly hôn Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành. Tại bản tự khai bổ sung ngày 19/11/2021 Chị C xin thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/1 tháng, cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Tổng Văn V đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Hoài Bảo C, cho Chị C được ly hôn anh V; Về con chung, giao hai con chung tên Tổng Thị Thúy H, sinh ngày 28/09/2015 và Tổng Thị Thu H1, sinh ngày 14/05/2017 cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi các con chung trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Mai Hoài Bảo C vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là anh Tổng Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt Chị C, anh V theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Hoài Bảo C và anh Tống Văn V chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống phát sinh từ năm 2019 cho đến nay. Và từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử anh V không có ý kiến gì phản đối lại với yêu cầu xin ly hôn của Chị C. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Chị C là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Tống Thị Thúy H, sinh ngày 28/09/2015 và Tống Thị Thu H1, sinh ngày 14/05/2017 và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/1 tháng (mỗi cháu là 1.000.000 đồng/1 tháng) cho đến khi các con trưởng thành. Nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở, bởi hiện nay các cháu đang sống chung với Chị C (Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành xác nhận ngày 02/06/2021) cuộc sống các cháu đã ổn định. Do đó Hội đồng xét xử giao hai cháu Tống Thị Thúy H và Tống Thị Thu H1 cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Chị C được chấp nhận, nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình ;

- Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Hoài Bảo C

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Hoài Bảo C với anh Tống Văn V.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Tổng Thị Thúy H, sinh ngày 28/09/2015 và Tổng Thị Thu H1, sinh ngày 14/05/2017 cho chị Mai Hoài Bảo C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành.

- Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Mai Hoài Bảo C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004231 ngày 19/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị Hạnh đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, TG;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm